

Ngày	101,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.0%	10.1%	19.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	68,675 - 102,936
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,530
Số lượng CPLH (CP)	25,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	40,715
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.96
EPS	10,949
P/E	9.2

DT thuần

Q1/24

438

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 75.0| 20.7%

YoY: ▲ 4.00| 0.9%

LN trước thuế

Q1/24

64.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.10| 16.5%

YoY: ▼12.4| -16.3%

LN sau thuế

Q1/24

60.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.70| 16.8%

YoY: ▼11.9| -16.3%

ROA

2023

23.8%

+/- YoY: ▼ 63.8%

DT thuần

2023

1,711

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,439| -45.7%

LN trước thuế

2023

301

tỷ VNĐ

YoY: ▼713| -70.3%

LN sau thuế

2023

286

tỷ VNĐ

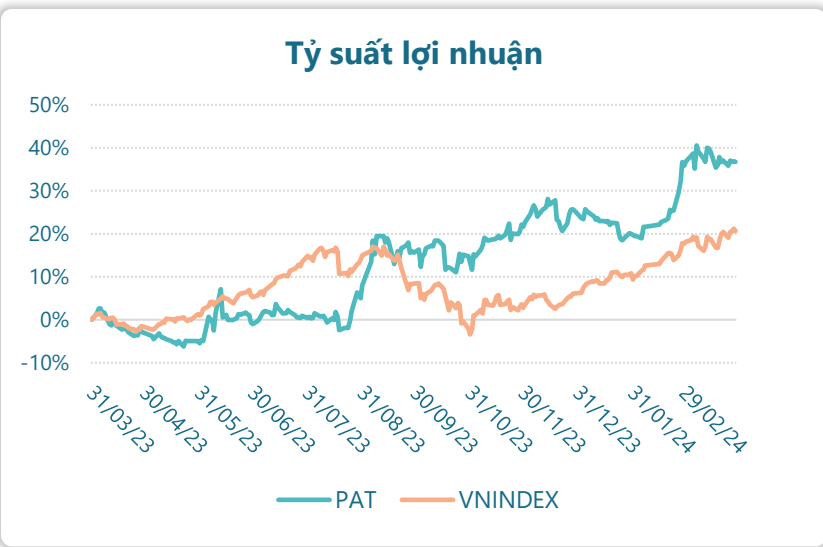
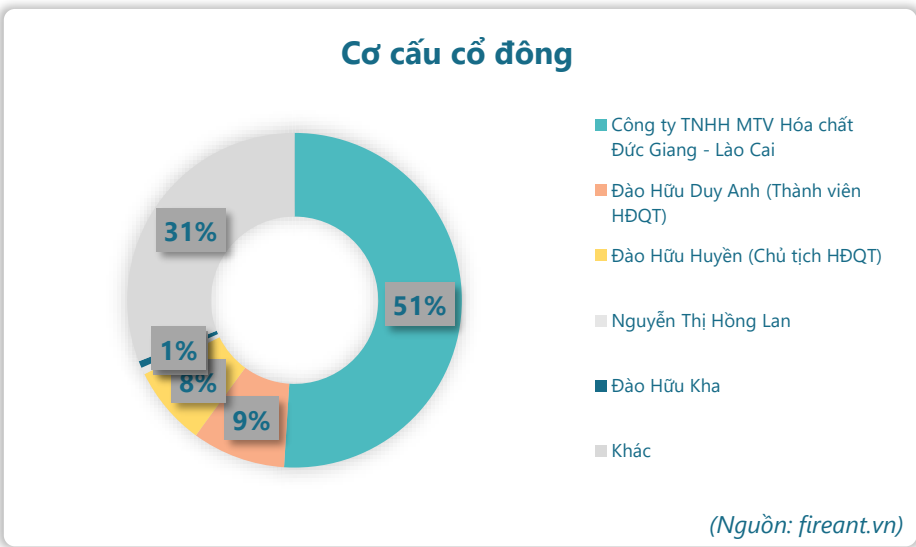
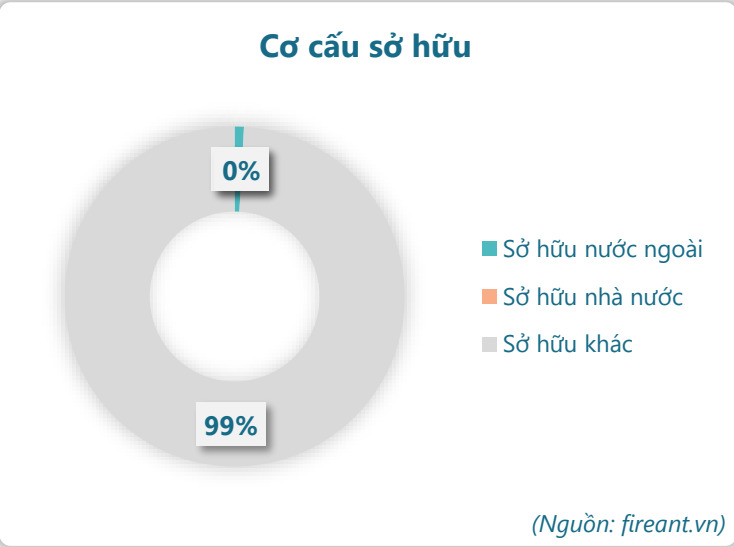
YoY: ▼677| -70.4%

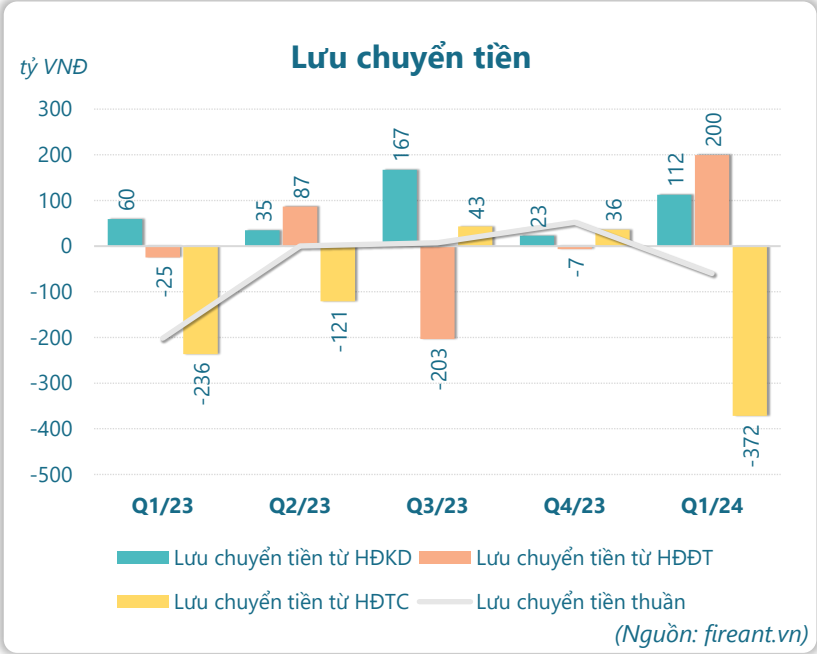
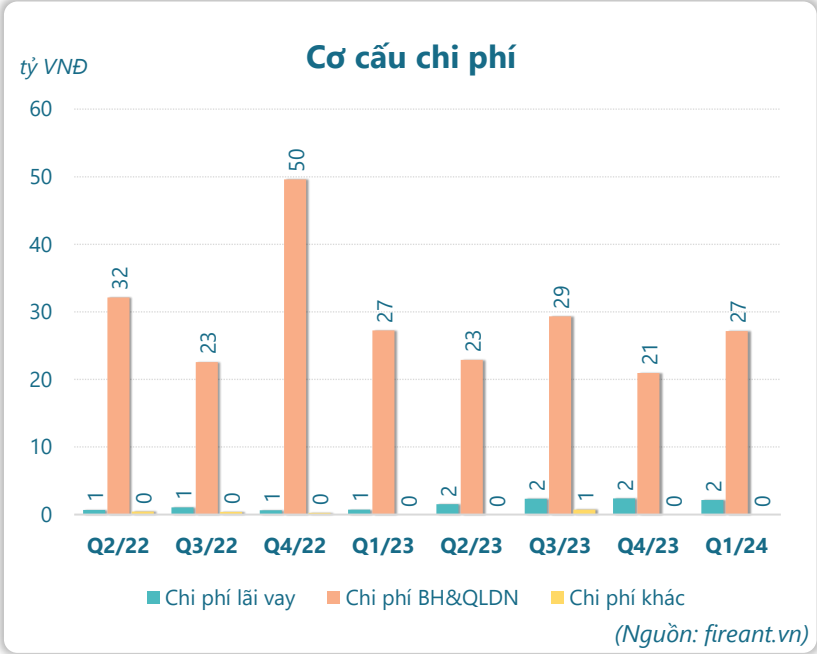
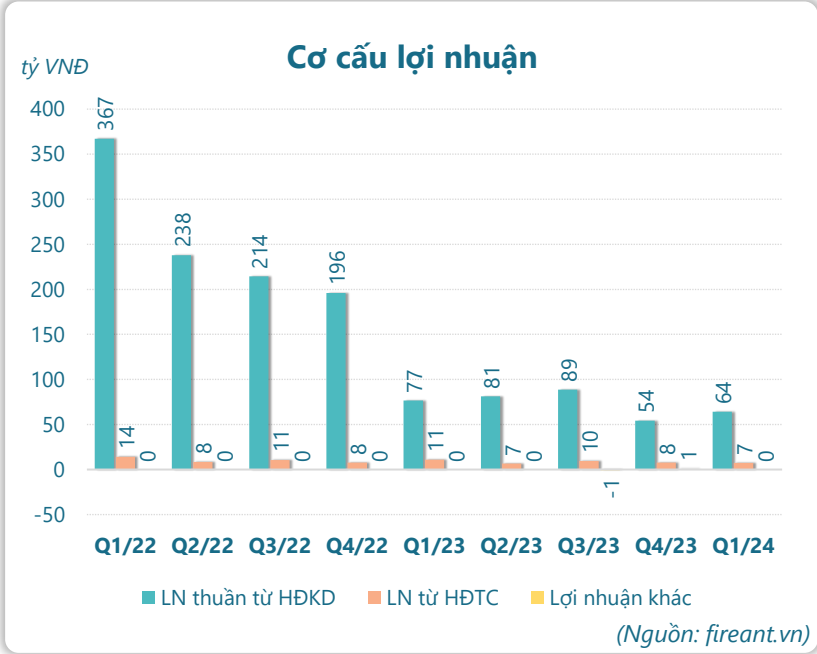
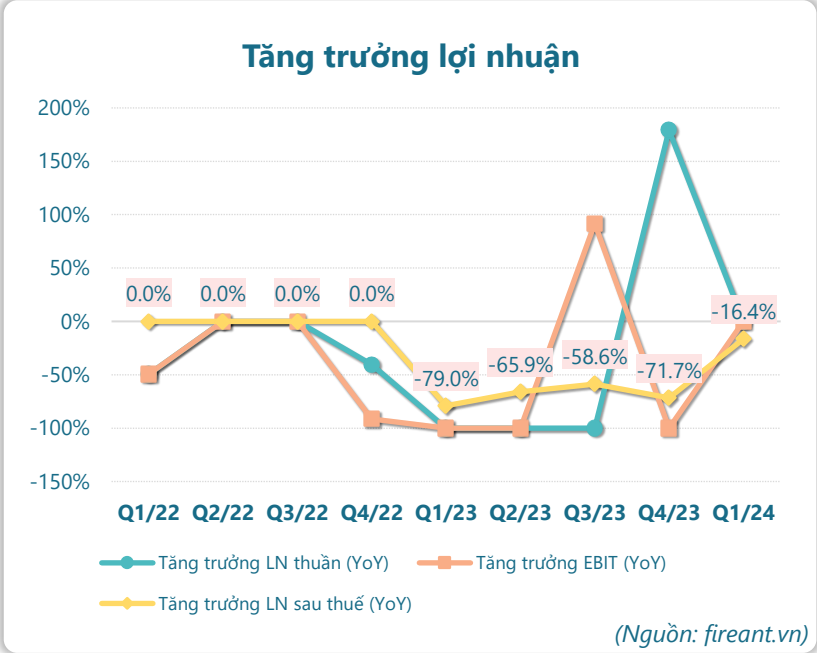
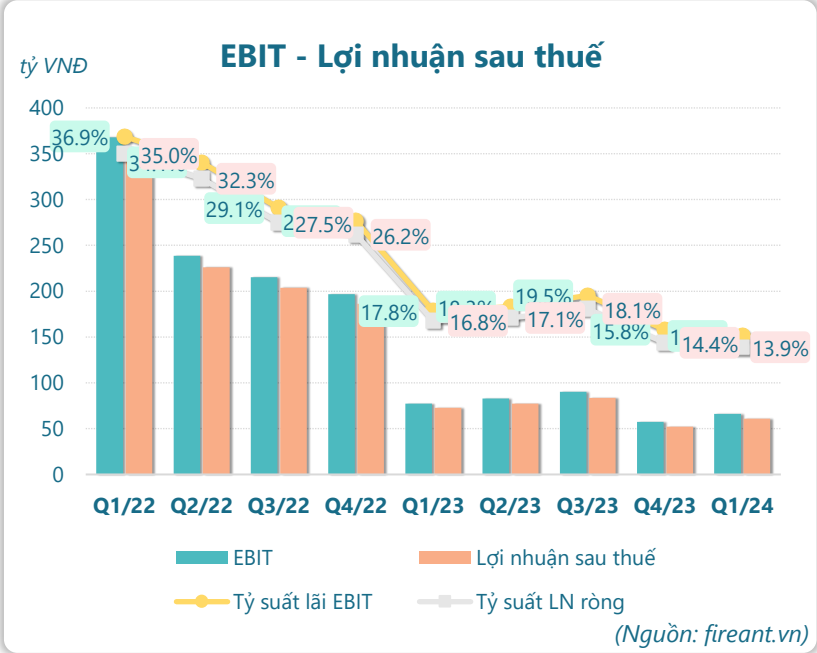
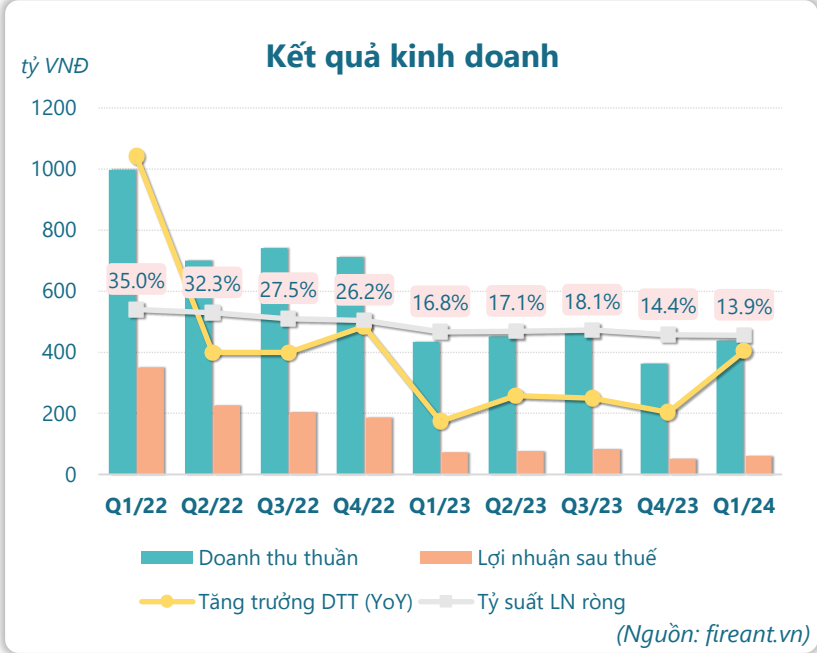
ROE

2023

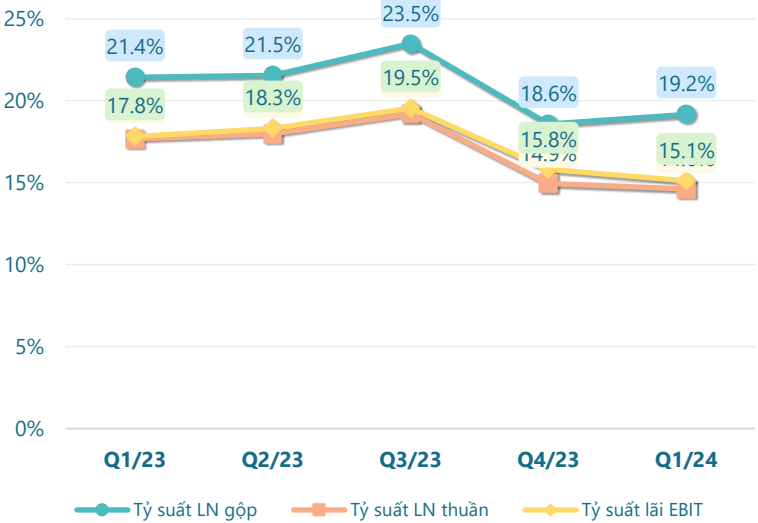
43.9%

+/- YoY: ▼ 104%



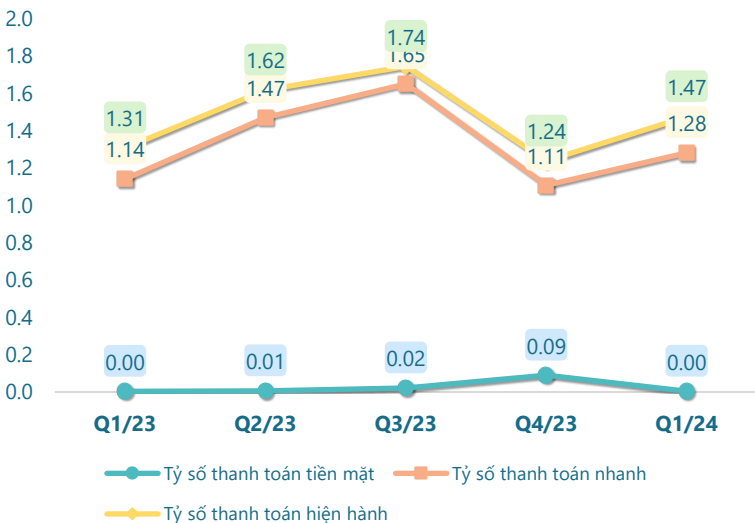


Tỷ suất lợi nhuận



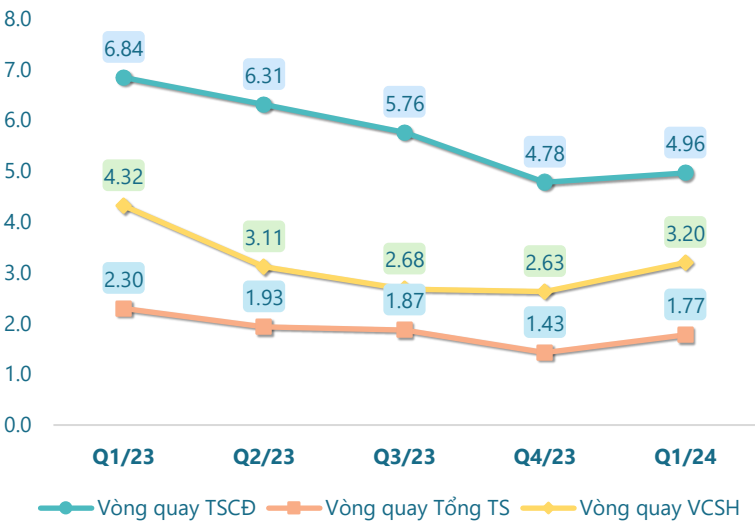
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



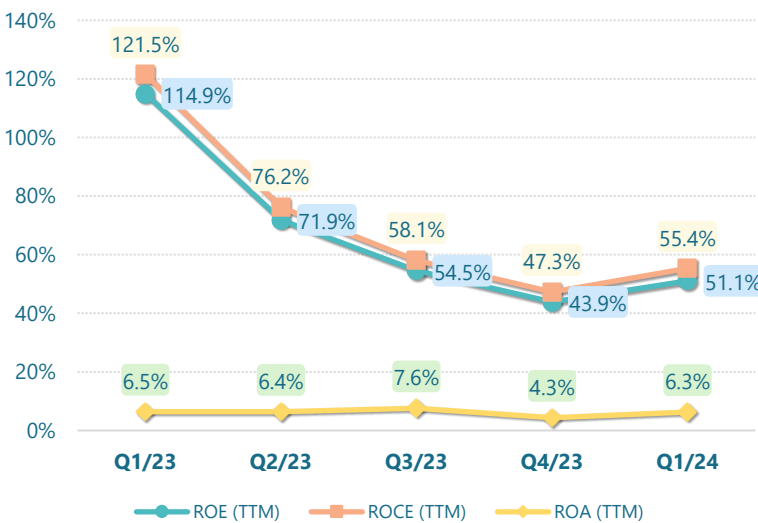
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



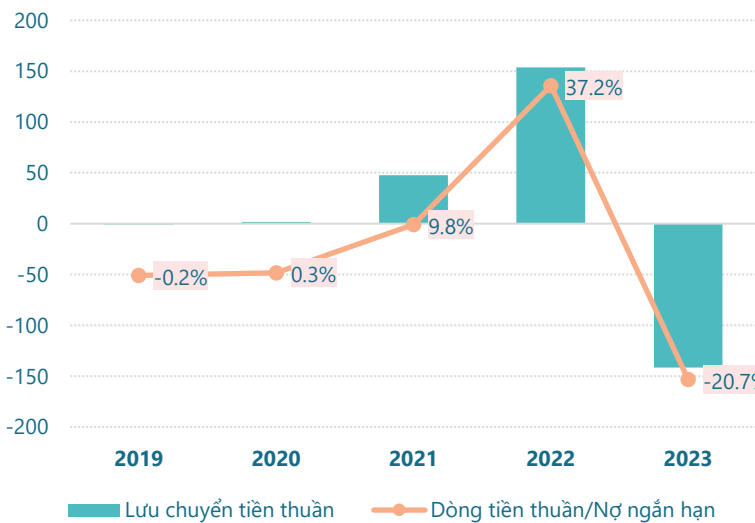
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



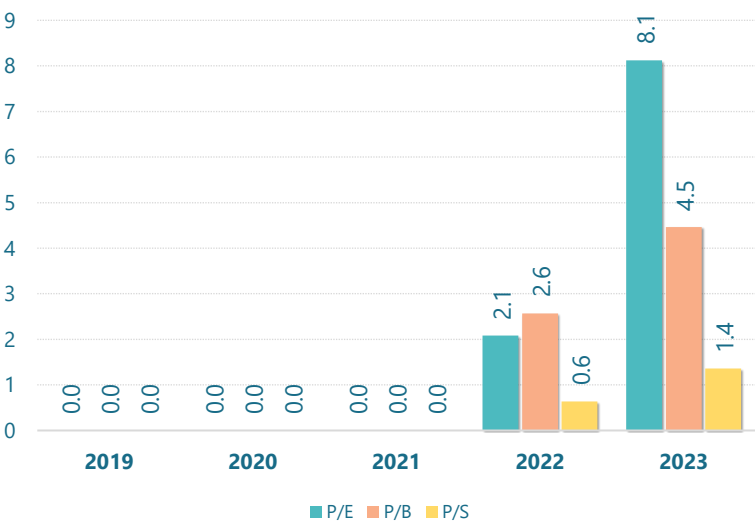
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)